

Tổ CM	TT	CBQL, Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết	BD HSG
	1	Lê Hoài Sơn			Tiết đọc thư viện (6A1, 6A2, 6A3, 6A4)	4	
	2	Lê Thị Vân Hải			GD Hướng nghiệp 9, HĐTN, HN 6A2, 6A4	4	
	3	Võ Thị Lan			Tiết đọc thư viện (7A1, 7A2, 7A3, 7A4)	4	
TOÁN - TIN	4	Nguyễn Thị Phương Ánh	Tổ trưởng CM		Toán (7A1, 7A2, 7A3, 9A2)	19	Toán 7
	5	Nguyễn Thu Kim Cúc			Toán (9A1, 9A3, 9A4, 7A4) + BDHSG Toán 9	16	Toán 9
	6	Bàn Thị Kim Chi			Toán (6A1, 6A2, 6A3, 8A2); Tin học 6A3	17	Toán 6
	7	Đỗ Thị Bông		8A1	Toán (8A1, 8A3, 6A4); Tin học 6A4	17	Toán 8
	8	Đậu Hoàng Thùy Chi	Tổ trưởng CNTT		Tin học (6A1, 6A2, khối 7, khối 8, khối 9)	20	Tin 8
KHOA HỌC TỰ NHIÊN	9	Đỗ Thị Thơ	Tổ trưởng CM	9A4	KHTN (7A2); Sinh học (9A3, 9A4); HĐ TN, HN 6A3	16	Sinh 9, KHTN 7
	10	Trần Thị Hồng		6A4	KHTN (8A1, 8A2, 8A3), KHTN (6A3, 6A4); HĐTN, HN 7A1	16	KHTN 8
	11	Nguyễn Thị Bích Diệp		9A1	Sinh học (9A1, 9A2); KHTN (7A3, 7A4); HĐTN, HN 7A4	17	KHTN 7
	12	Nguyễn Minh Mẫn	BT Đoàn TN		Hoá học (9A1, 9A2, 9A3, 9A4), KHTN (7A1; 8A1, 8A2, 8A3)	18	Hóa 9, KHTN 8
	13	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		6A1	KHTN (8A1, 8A2, 8A3) ; KHTN (6A1, 6A2), HĐ TN, HN 6A1	16	KHTN 8
	14	Phạm Văn Quân	Phụ trách CSVC, LĐ, Ban nề nếp	6A3	Công nghệ (9A1, 9A2, 9A3, 9A4; 8A2); GDDP (6A2, 6A3)	16	
	15	Giản Đình Long		8A3	Vật lí (9A1, 9A2, 9A3, 9A4), Công nghệ (8A1, 8A3); GDDP 8	16	
	16	Nguyễn Quang Nghĩa	Phụ trách PC		Công nghệ 7	4	
	17	Trần Thị Hương Mai	Tổ trưởng CM		Ngữ văn (9A1, 9A2, 9A4); GDDP 8	18	Văn 9
GỮ VĂN - &DL - GD CD	18	Trịnh Thị Ngọc Yến	TKHĐ		Ngữ văn (7A1, 7A2, 7A3, 7A4); GDDP 8	18	Văn 7
	19	Nguyễn Thị Hoa			Ngữ văn (8A1, 8A2, 8A3, 9A3)	17	Văn 8
	20	Nguyễn Thị Xoan			Ngữ văn (6A1, 6A2, 6A3, 6A4); GDDP (7A1, 7A4)	18	Văn 6
	21	Nguyễn Sỹ Hợi	TT tổ HĐTN, NH, GDĐP	8A2	Lịch sử (8A1, 8A2, 8A3; 9A1 9A2, 9A3, 9A4), HĐTN, HN 8A2, GDDP 8	18	Sử 8, 9
	22	Huỳnh Thị Phương Đông		7A2	Lịch sử (6A1; 6A2, 6A3; 6A4; 7A1, 7A2, 7A3, 7A4); HĐTN, HN 7A2	17	KHTN 7

Tổ CM	TT	CBQL, Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết	BD HSG
Z LS	23	Đặng Thanh Tịnh		9A2	Địa lí (7A1, 7A2, 7A3, 7A4; 9A1, 9A2, 9A3, 9A4)	16	Địa 9
	24	Trần Thị Mỹ Dung	Tổ phó	6A2	Địa lí (6A1, 6A2, 6A3; 6A4; 8A1, 8A2, 8A3); GDĐP 8	17	Địa 8
	25	Lương Thị Ánh Sương		9A3	GDĐP (Khối 8, khối 9); GDĐP (7A1, 7A2), AN (7A1, 7A2, 7A4)	17	GDĐP 8, 9
	26	Dương Thị Thúy	TPT Đội		HĐTN, HN (8A1, 8A3)	2	
TIẾNG ANH - NT - GDTC	27	Trần Thị Tình	Tổ trưởng CM	7A1	Mĩ thuật (khối 6, khối 7, khối 8)	18	
	28	Lê Đình Kim Cương	Tổ phó CNTT	7A3	Âm nhạc (Khối 6, khối 8, khối 9; 7A3); HĐTN, HN 7A3; GDĐP 8	18	
	29	Trần Thị Việt Hồng	Tổ phó		Tiếng Anh (7A1, 7A2, 7A4, 8A1, 8A3)	16	T Anh 7, 8
	30	Đặng Trung Hiếu			Tiếng Anh (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 8A2); GDĐP 6A2	16	T Anh 6
	31	Võ Thị Kim Chi			Tiếng Anh (9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 7A3); GDĐP 6A3	16	IOE 9
	32	Nguyễn Hùng Mạnh	Tổ phó		Thể dục (Khối 9), Công nghệ (Khối 6); GDĐP (7A3, 7A4); GDĐP (6A1, 6A4)	17	TD 9
	33	Triệu Ngọc Bình	Ban nề nếp	7A4	GDTC (7A1, 7A2, 7A3, 7A4), GDĐP (6A1, 6A4); GDĐP (7A2, 7A3)	16	TD 7
	34	Nguyễn Thế Sang	TB ban nề nếp		Thể dục (8A1, 8A2, 8A3; 6A1, 6A2, 6A3, 6A4)	16	TD 6, 8

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Hoài Sơn

Ea M'Nang, ngày 20 tháng 8 năm 2023
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Thị Vân Hải

I

I

|

|

|